TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2024/QĐST-DS	*Quận 5, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 06 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 12 tháng 6 năm 2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N

Địa chỉ trụ sở chính: Số A T, Phường L, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số I T, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974 - chức danh: Tổng giám đốc; địa chỉ: Số C, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Trương Trung Q, sinh năm 1973; Ông Khấu Hữu T1, sinh năm 1995; Cùng địa chỉ liên hệ: 963 – 965 – I T, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 694/GUQ-SGC/24 ngày 15 tháng 05 năm 2024).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Lê Huy C, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ liên hệ: Căn hộ chung cư S, Chung cư G đường M, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Trường G, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Căn hộ C Chung cư C, đường M, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Trường G: Ông Nguyễn Lê Huy C, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ liên hệ: Căn hộ chung cư S, Chung cư G đường M, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 01/12/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần N và ông Nguyễn Lê Huy C, bà Nguyễn Thị Trường G có ký kết các hợp đồng cho vay gồm:

- Hợp đồng cho vay số 049C21HB ngày 06/05/2021,
- Hợp đồng cho vay số 050C21HB ngày 06/05/2021,
- Hợp đồng cho vay số 051C21HB ngày 06/05/2021,
- Hợp đồng cho vay số 052C21HB ngày 06/05/2021,
- Hợp đồng cho vay số 053C21HB ngày 24/5/2021,

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần N và bà Nguyễn Thị Trường G có ký kết Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng số 053C21HB/PHT ngày 28/03/2022 kèm Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V áp dụng từ ngày 01/4/2020 (được gọi chung là Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 053C21HB/PHT ngày 28/03/2022).

Ông Nguyễn Lê Huy C, bà Nguyễn Thị Trường G xác nhận khoản nợ vay theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng số 053C21HB/PHT ngày 28/03/2022 kèm Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V áp dụng từ ngày 01/4/2020 (được gọi chung là Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 053C21HB/PHT ngày 28/03/2022) trên là khoản nợ chung của ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G với Ngân hàng thương mại cổ phần N.

2.3. Ngân hàng thương mại cổ phần N và ông Nguyễn Lê Huy C, bà Nguyễn Thị Trường G có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 036/NHNT-BT/HB/TC/21 ngày 24/05/2021, đã được Phòng C1, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng nhận ngày 24/05/2021, số công chứng: 4451, quyển số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo xác nhận của Chi nhánh Văn phòng Đăng Ký Đất Đai thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 24/05/2021.

2.4. Ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G xác nhận ông, bà còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền nợ tạm tính đến ngày 12/6/2024 là: 14.600.114.349 (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, sáu trăm triệu, một trăm mười bốn nghìn, ba trăm bốn mươi chín) đồng, trong đó: nợ gốc là: 12.716.151.000 đồng; nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, phí là: 1.883.963.349 đồng. Cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số	Dư nợ gốc hiện tại	Nợ lãi trong hạn chưa thu	Lãi quá hạn gốc chưa thu	Lãi quá hạn lãi chưa thu	Phí phát sinh	Tổng nợ lãi, phí	Tổng nợ gốc, lãi, phí
1	2	3	4	5	6	7 =3+4+5+6	8 = 2+7

049C21HB	1.680.424.000	220.570.422	3.490.954	13.703.431		237.764.807	1.918.188.807
050C21HB	1.952.924.000	256.338.443	4.057.074	15.925.600		276.321.117	2.229.245.117
051C21HB	2.270.826.000	298.065.875	4.717.861	18.518.011		321.301.747	2.592.127.747
052C21HB	5.132.076.000	673.630.092	10.662.177	41.850.781		726.143.050	5.858.219.050
053C21HB	1.180.628.000	154.963.086	-	9.627.165		164.590.251	1.345.218.251
053C21HB/PHT	499.273.000	91.457.251	55.276.450		11.108.675	157.842.377	657.115.377
TỔNG	**12.716.151.000**	**1.695.025.169**	**78.204.516**	**99.624.988**	**11.108.675**	**1.883.963.349**	**14.600.114.349**

Thời gian và phương thức thanh toán:

Chậm nhất đến hết ngày 31/7/2024 ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N toàn bộ số tiền 14.600.114.349 (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, sáu trăm triệu, một trăm mười bốn nghìn, ba trăm bốn mươi chín) đồng.

Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 13/6/2024, ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số 049C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 050C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 051C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 052C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 053C21HB ngày 24/05/2021 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 053C21HB/PHT ngày 28/03/2022.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Trường hợp hết ngày 31/7/2024, ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G không thanh toán được số tiền là 14.600.114.349 (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, sáu trăm triệu, một trăm mười bốn nghìn, ba trăm bốn mươi chín) đồng thì Ngân hàng thương mại cổ phần N được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp, gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 716, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: khu phố D, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV775381, số vào sổ cấp GCN:CS 24335 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 15/6/2020).

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 717, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: khu phố D, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV775382, số vào sổ cấp GCN:CS 24334 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 15/6/2020).

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS427110, số vào sổ cấp GCN: CS20283 do SSở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 19/07/2019).

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS427113, số vào sổ cấp GCN: CS20280 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 19/07/2019).

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS427111, số vào sổ cấp GCN: CS20282 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 19/07/2019).

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 206, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS427112, số vào sổ cấp GCN: CS20281 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 19/07/2019).

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 036/NHNT-BT/HB/TC/21 ngày 24/05/2021, đã được Phòng C1, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chứng nhận ngày 24/05/2021, số công chứng: 4451, quyển số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo xác nhận của Chi nhánh Văn phòng Đăng Ký Đất Đai thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 24/05/2021, để thu hồi nợ.

2.6. Trường hợp, ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G hoàn thành nghĩa vụ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số 049C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 050C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 051C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 052C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 053C21HB ngày 24/05/2021 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 053C21HB/PHT ngày 28/03/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần N có trách nhiệm trả lại bản chính các giấy tờ theo Biên bản giao nhận ngày 24/5/2021 giữa ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G và Ngân hàng thương mại cổ phần N, gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV775381, số vào sổ cấp GCN: CS 24335 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 15/6/2020 chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 716, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: khu phố D, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV775382, số vào sổ cấp GCN:CS 24334 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 15/6/2020 chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 717, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: khu phố D, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS427110, số vào sổ cấp GCN: CS20283 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 19/07/2019 chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 204, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS427113, số vào sổ cấp GCN: CS20280 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường

tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 19/07/2019 chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS427111, số vào sổ cấp GCN: CS20282 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 19/07/2019 chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS427112, số vào sổ cấp GCN: CS20281 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 19/07/2019 chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 206, tờ bản đồ số 57, địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất.

2.7. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N thì ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G phải tiếp tục trả hết nợ vay theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số 049C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 050C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 051C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 052C21HB ngày 06/05/2021, Hợp đồng cho vay số 053C21HB ngày 24/05/2021 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 053C21HB/PHT ngày 28/03/2022.

2.8. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Án phí hòa giải thành đối với số tiền 14.600.114.349 (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, sáu trăm triệu, một trăm mười bốn nghìn, ba trăm bốn mươi chín) đồng là 61.300.056 (Bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu, ba trăm nghìn, không trăm năm mươi sáu) đồng.

- Ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 61.300.056 (Bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu, ba trăm nghìn, không trăm năm mươi sáu) đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Ngân hàng thương mại cổ phần N đã nộp là 61.195.666 (Bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu) đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0010679 ngày 05/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 20.000.000 (Bằng chữ: Hai mươi triệu) đồng, ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G tự nguyện chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần N đã tạm ứng chi phí này nên ông Nguyễn Lê Huy C và bà Nguyễn Thị Trường G tự nguyện hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N. Đôi bên cùng thống nhất tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm

2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Thị Thái Hòa